

Bản án số: 06/2024/HS-PT

Ngày: 09-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Văn Hùng

- *Các Thẩm phán:* Ông Đỗ Mạnh Hùng

Ông Đặng Ngọc Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đào Thị Lương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 233/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Lệ H, Trương Thị Mỹ L; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1975 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ĐKKHKT và cư trú: Tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 6/12; con ông Nguyễn Văn S và bà Chu Thị T; chồng Phạm Ngọc Đ và có 02 người con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 18/2013/HSST ngày 04/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt số tiền 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/12/2022 đến nay, hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt.

2. Trương Thị Mỹ L, sinh năm 1995 tại tỉnh Đồng Nai; nơi ĐKKHKT và cư trú: Tổ dân phố F, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo:

Không; con ông Trương Đình T1 và bà Lê Thị P; chồng Đỗ Thanh T2 và có 01 người con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/12/2022 đến nay, hiện đang được tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/04/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Minh T3 tại TDP B, TT.Đạ Tẻh, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng về hành vi đánh bạc thì phát hiện Nguyễn Công Q cũng có mặt tại nhà Dương Minh T3. Qua kiểm tra chiếc điện thoại Iphone X, số seri F18WR1R4JCLJ; số imei 354869091218685, gắn sim điện thoại số 0986.869194 Quý đang sử dụng có nhiều tin nhắn SMS có dữ liệu “phơi đề” (*số liệu đánh bạc bằng hình thức cá cược qua kết quả xổ số kiến thiết*) nên đã tiến hành tạm giữ để điều tra. Quá trình điều tra xác định dữ liệu “phơi đề” trong điện thoại thu giữ của Q không liên quan đến vụ án tổ chức đánh bạc của Dương Minh T3. Ngày 02/06/2021, Cơ quan CSĐT công an tỉnh L ra quyết định chuyển vụ án Dương Minh T3 và đồng phạm về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ để điều tra theo thẩm quyền kèm theo các hồ sơ, tài liệu về hành vi đánh bạc bằng hình thức số đề của Nguyễn Công Q. Tuy nhiên, do hành vi đánh bạc của Nguyễn Công Q liên quan đến nhiều đối tượng và trong thời gian này đại dịch Covid 19 đang bùng phát, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ chưa làm rõ được hành vi tổ chức đánh bạc của Nguyễn Công Q để xử lý.

Quá trình điều tra xác định, từ ngày 30/03/2020 đến 18/4/2021 Nguyễn Công Q tổ chức bán số đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết miền N (đài N), kết quả xổ số kiến thiết miền T (đài T), kết quả xổ số kiến thiết miền B (đài B). Hàng ngày, ai muốn mua số đề thì nhắn tin SMS (*gửi “phơi đề”*) các con số, hình thức đánh và số tiền đến số điện thoại 0986.869194 của Nguyễn Công Q. Khi Q nhắn lại “ok” là xác nhận đã bán đề cho chủ thuê bao đó. Các hình thức cá cược của Nguyễn Công Q gồm: đề 02 chữ số, đề 03 chữ số, đánh đầu - cuối, số đá, đánh bao lô theo kết quả xổ số M, Miền T4 và Miền B. Với mỗi hình thức đề, mỗi đài thì Q và người chơi có những cách tính tỉ lệ thắng - thua, tỉ lệ hoa hồng (*chiết khấu cho người chơi*) khác nhau. Khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết, đài N mở thưởng lúc 16h15’, đài T4 mở thưởng lúc 17h15’ và đài Bắc mở thưởng lúc 18h15’ cùng ngày, Q tính toán số tiền mua, tiền trúng đề rồi nhắn lại cho các chủ thuê bao để hai bên thanh toán tiền. Có người thanh toán bằng tiền mặt, có

người sử dụng luôn tiền thắng bạc lần này để tiếp tục mua số đề các lần tiếp, có người thì Q chuyển khoản thông qua số tài khoản 103869554915 của Nguyễn Công Q mở tại Ngân hàng TMCP C để thanh toán tiền đánh bạc.

Trên cơ sở dữ liệu “phơi đề” qua tin nhắn SMS được sao lưu từ chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X, số seri F18WR1R4JCLJ, số imei 354869091218685 có gắn sim số: 0986.869194 thu giữ được và lời khai của Q, xác định trong khoảng thời gian từ ngày 30/05/2020 đến 18/04/2021 Q đã có hành vi bán số đề cho Trần Thị Tuyết H1, Lê Văn Đ1, Hoàng Văn T5, Trương Thị Mỹ L, Nguyễn Công K, Nguyễn Thị Lệ H, Trần Thanh M, Vũ Ngọc N1, Lê Văn H2, Lê Văn H3 và một số thuê bao điện thoại không xác định được người sử dụng để mua số đề của Q. Cụ thể như sau:

Đối với Trần Thị Tuyết H1, sử dụng số thuê bao điện thoại 0962.803939: Trong thời gian từ ngày 13/10/2020 đến ngày 21/10/2020, H1 có tổng cộng 13 lần mua số đề của Nguyễn Công Q thông qua kết quả xổ số miền B và miền N (08 lần đánh đề dài B, 05 lần đánh đề dài N1). Trong đó có 06 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng, lần đánh bạc cao nhất với số tiền 22.400.000đ. Tổng số tiền trên phơi đề: 59.088.000đ, số tiền thực tế H1 mua số đề (sau khi Q trích hoa hồng) là 41.445.000 đồng. H1 trúng được số tiền là: 32.219.800 đồng. H1 không thu lợi. Số tiền H1 đánh bạc là: 91.307.500 đồng.

Đối với Lê Văn Đ1, sử dụng số thuê bao điện thoại: 0868.209998. Trong 02 ngày 23/4/2020 và 23/05/2020, Đ1 có 02 lần mua số đề của Nguyễn Công Q với tổng số tiền trên phơi đề là: 40.560.000đ, số tiền thực tế Đ1 mua số đề sau khi Q chiết khấu là 28.670.000đ, trúng đề số tiền 14.000.000đ. Đ1 không thu lợi. Tổng số tiền Đ1 đánh bạc là: 54.560.000đ.

Đối với Hoàng Văn T5, sử dụng số thuê bao điện thoại 0962.555554, vào ngày 23/05/2020, T5 có 01 lần đánh bạc với Nguyễn Công Q bằng hình thức “số đề” qua kết quả xổ số miền B với số tiền trên phơi đề là 7.173.000 đồng, số tiền Tài sử dụng để mua số đề sau khi Q chiết khấu là: 5.116.000 đồng, T5 không trúng đề, không thu lợi. Số tiền đánh bạc là: 7.173.000đ.

Đối với Trương Thị Mỹ L, sử dụng thuê bao số điện thoại 0393.925825. Trong thời gian từ 06/03/2021 đến 07/03/2021, Trương Thị Mỹ L đã có 04 lần mua số đề của Nguyễn Công Q thông qua kết quả xổ số miền B, miền T và miền N. Cả 4 lần số tiền đánh bạc >50.000.000đ. Lần đánh bạc cao nhất với số tiền trên phơi đề: 110.400.000đ. Tổng số tiền trên phơi đề 4 lần đánh bạc là 279.100.000đ, số tiền L sử dụng để mua số đề sau khi Q chiết khấu là: 195.890.000đ, L thắng được số tiền 229.600.000đ. L thu lợi số tiền: 33.710.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là: 508.700.000đ.

Đối với Nguyễn Công K sử dụng số thuê bao điện thoại 0336.290587. Trong thời gian từ 23/06/2020 đến 18/04/2021, Nguyễn Công K đã có tổng cộng

152 lần mua số đề của Nguyễn Công Q thông qua kết quả xổ số miền B và miền N (78 lần đánh đề đài B, 74 lần đánh đề đài N1). Trong đó có 05 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Số lần đánh bạc cao nhất với số tiền 22.400.000đ. Số tiền trên phôi đề: 165.888.000đ, số tiền K sử dụng để đánh bạc sau khi Q chiết khấu là: 118.261.700 đồng, trúng đề được 102.305.000 đồng, K không thu lợi. Tổng số tiền đánh bạc: 268.193.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thị Lệ H, sử dụng 02 số điện thoại 0336.290587 và số 0945.943031 đánh bạc với Nguyễn Công Q. Trong đó:

Từ ngày 15/11/2020 đến 12/12/2020, H sử dụng thuê bao điện thoại số 0945.943031 của H nhắn tin SMS cho Nguyễn Công Q mua số đề qua kết quả xổ số Miền Bắc, M tổng cộng 46 lần (22 lần đài Bắc, 24 lần đài N1), trong đó có 07 lần số tiền đánh bạc >5.000.000đ. Số lần đánh bạc cao nhất với số tiền 9.453.000 đồng. Số tiền trên phôi đề 80.748.000đ, số tiền H sử dụng để đánh bạc sau khi Quý trừ chiết khấu 56.328.000đ, H thắng bạc số tiền 50.750.000đ. H không thu lợi. Tổng số tiền đánh bạc là: 131.498.000 đồng. Ngoài ra, vào ngày 17/11/2020, H còn sử dụng thuê bao số điện thoại 0344.882080 của con gái là Phạm Thị Diệu L1 nhắn tin SMS đến số điện thoại của Nguyễn Công Q để đánh bạc với số tiền đánh bạc trên phôi đề là 1.020.000đ, số tiền H sử dụng để đánh bạc sau khi Quý trừ chiết khấu 660.000đ, H không trúng đề, không thu lợi. Số tiền đánh bạc là 1.020.000đ.

Đối với Trần Thanh M sử dụng thuê bao số điện thoại 0965.739624 từ ngày 12/9/2020 và 13/9/2020 đã 02 lần nhắn tin mua số đề của Nguyễn Công Q qua kết quả xổ số miền T. Lần đánh bạc cao nhất số tiền đánh bạc 19.800.000 đồng. Trong 02 ngày M mua đề số tiền trên phôi là 32.200.000đ, số tiền M sử dụng để đánh bạc sau khi Quý trừ chiết khấu 22.740.000 đồng. M không trúng đề, không thu lợi. Số tiền đánh bạc: 32.200.000đ.

Đối với Vũ Ngọc N1: ngày 01/04/2021 N1 sử dụng số thuê bao điện thoại 0917.953895 của mẹ là bà Đỗ Thị Kim D mua số đề của Nguyễn Công Q thông qua kết quả xổ số miền B với số tiền trên phôi đề 9.100.000đ, số tiền N1 sử dụng để đánh bạc sau khi Quý trừ chiết khấu là 6.350.000đ. N1 không trúng đề, không thu lợi. Số tiền đánh bạc: 9.100.000đ.

Đối với Lê Văn H2, nhờ người khác mua hộ sim và đăng ký thông tin thuê bao sau đó H2 sử dụng các sim này để mua số đề của Nguyễn Công Q. Quá trình điều tra xác định trong thời gian từ 30/5/2020 đến 11/03/2021 H2 đã sử dụng 06 thuê bao điện thoại để nhắn tin SMS đến số điện thoại 0986.869194 của Nguyễn Công Q để mua số đề bao gồm:

Từ ngày 30/5/2020 đến 11/03/2021, Lê Văn H2 sử dụng số điện thoại 0978.3355541 (tên đăng ký thuê bao là Phan Hữu P1) nhắn tin mua số đề của Nguyễn Công Q tổng số 186 lần, theo kết quả xổ số miền B 103 lần, theo kết quả

xổ số miền N 71 lần và theo kết quả xổ số miền T 12 lần. Trong đó có 183 lần số tiền đánh bạc >5.000.000đ, 64 lần số tiền đánh bạc >50.000.000đ. Số lần đánh bạc cao nhất với số tiền 457.800.000 đồng. Số tiền H2 mua số đề trên phôi đề là 4.521.300.300 đồng, số tiền H2 sử dụng để đánh bạc sau khi Quý trừ chiết khấu: 3.241.195.000 đồng, trúng đề được 4.816.700.000 đồng, H2 thu lợi số tiền: 1.575.505.000 đồng. Tổng số tiền H2 đánh bạc: 9.338.000.300 đồng.

Trong ngày 6/4/2020, Lê Văn H2 sử dụng số điện thoại 0975 065541 (do Nguyễn Thị T6 đăng ký thông tin thuê bao) để nhắn tin mua số đề của Nguyễn Công Q theo kết quả xổ số miền N 01 lần, số tiền trên phôi đề là 180.000.000đ, số tiền H2 sử dụng để đánh bạc sau khi Quý trừ chiết khấu 125.000.000 đồng, trúng đề được 140.000.000 đồng, H2 thu lợi số tiền: 15.000.000đ. Số tiền đánh bạc là 320.000.000đ.

Ngày 29/7/2020, H2 sử dụng số điện thoại: 0355 699044 (do Nguyễn Thị T7 đăng ký thông tin thuê bao), nhắn tin mua số đề của Nguyễn Công Q theo kết quả xổ số miền N 01 lần, số tiền trên phôi đề: 1.000.000 đồng, số tiền H2 sử dụng để đánh bạc sau khi Quý trừ chiết khấu 700.000 đồng, không trúng đề. H2 không thu lợi. Số tiền đánh bạc: 1.000.000 đồng.

Từ ngày 17/4/2020 đến 17/04/2021, H2 sử dụng số điện thoại: 0338285339 (do Trần Đức V đăng ký thông tin thuê bao) để nhắn tin mua số đề của Nguyễn Công Q tổng cộng 41 lần (theo kết quả xổ số miền B 22 lần, theo kết quả xổ số miền N 19 lần). Trong đó có 05/41 lần, số tiền đánh bạc >5.000.000đ. Lần đánh bạc cao nhất với số tiền 18.430.000đ. Số tiền trên phôi đề: 54.789.000đ, số tiền H2 sử dụng để đánh bạc sau khi Quý trừ chiết khấu 38.600.800 đồng, trúng đề được 62.850.000 đồng, H2 thu lợi số tiền: 24.249.200đ. Số tiền đánh bạc: 117.639.000đ.

Vào ngày 23/8/2020, Lê Văn H2 sử dụng số điện thoại: 0354988636 (do Ngô Quang L2 đứng tên đăng ký thông tin thuê bao) để nhắn tin mua số đề của Nguyễn Công Q theo kết quả xổ số miền N, số tiền trên phôi đề: 1.800.000 đồng, số tiền H2 sử dụng để đánh bạc sau khi Quý trừ chiết khấu 1.250.000 đồng, không trúng đề. H2 không thu lợi. Số tiền đánh bạc: 1.800.000 đồng.

Từ ngày 7/3/2021 đến 11/3/2021, Lê Văn H2 còn 10 lần nhờ em trai là Lê Văn H3 sử dụng số điện thoại 0382.708684 của H3 nhắn tin cho Nguyễn Công Q mua số đề (theo kết quả xổ số miền B 05 lần và theo kết quả xổ số miền N 05 lần). Khi H2 muốn mua số đề của Q thì soạn tin nhắn trên điện thoại có số thuê bao 0978.335541 của H2 gửi đến số điện thoại 0382.708684 của H3 rồi nhờ H3 chuyển tiếp tin nhắn mua số đề trên đến số điện thoại 0986869194 của Nguyễn Công Q. Q biết số điện thoại 0382.708684 gửi tin nhắn là của Lê Văn H2 mua số đề nên khi có kết quả xổ số, thắng hay thua thì Q trực tiếp trao đổi với H2, Q không nhận tiền hay thanh toán tiền cho H3. Có 03/10 lần số tiền đánh bạc

>5.000.000đ nhưng chưa đến 50.000.000đ. Số tiền trên phôi đề là 34.180.000đ, số tiền H2 sử dụng để đánh bạc sau khi Quý trừ chiết khấu 23.926.000đ, trúng đề được 20.300.000đ. Số tiền đánh bạc: 54.480.000 đồng. H2 không thu lợi. Sau mỗi lần giúp H2 chuyển tin nhắn mua số đề cho Q thì H3 được H2 cho tiền nhưng không nhớ cho bao nhiêu.

Quá trình điều tra còn xác định từ ngày 15/3/2021 đến 27/3/2021 số điện thoại 0937.301495 có 05 lần đánh bạc với Nguyễn Công Q bằng hình thức mua số đề theo kết quả xổ số miền B và miền N. Trong đó có 03 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Tổng số tiền trên phôi đề là 26.640.000đ, số tiền Q thực nhận sau khi trừ chiết khấu 19.130.000 đồng, số tiền trúng đề 4.550.000 đồng. Số tiền đánh bạc: 31.190.000 đồng. Kết quả xác minh người đăng ký thuê bao số điện thoại là Huỳnh Văn H4, sinh năm 1976, trú tại tổ C, ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, ông H4 là người mù chữ, không sử dụng thuê bao điện thoại này).

Đối với thuê bao 0792.072917, vào ngày 6/4/2020 có 02 lần nhắn tin mua đề của Nguyễn Công Q với tổng số tiền trên phôi đề 1.673.000 đồng, số tiền Q thực nhận sau khi trừ chiết khấu 1.213.500 đồng, số điện thoại này không trúng đề. Số tiền đánh bạc: 1.673.000 đồng. Qua xác minh người đứng tên đăng ký sử dụng số thuê bao này là bà Phan Thị Thúy K1, sinh năm 1975, trú tại Thôn A, xã A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà K1 trình bày không đăng ký sử dụng thuê bao này, cũng không quen biết, không đánh bạc bằng hình thức số đề với Nguyễn Công Q. Còn Nguyễn Công Q không nhớ đã bán số đề cho ai qua số điện thoại này.

Tổng hợp số liệu phôi đề xác định từ ngày 31/3/2020 đến 18/4/2021 Nguyễn Công Q có 469 lần tổ chức bán số đề thông qua kết quả xổ số miền B, miền T và miền N, trong đó nhiều lần số tiền đánh bạc >20.000.000đ, lần đánh bạc cao nhất với số tiền 457.800.000 đồng (với Lê Văn H2). Tổng số tiền đánh bạc trên phôi đề là 5.496.259.300đ, số tiền Q thực nhận của người mua số đề sau khi đã trừ chiết khấu là 3.926.476.000đ, số tiền trúng đề Q phải trả cho người mua đề là 5.473.274.500 đồng. Q không thu lợi (tức bị lỗ: -1.546.798.500 đồng). Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Công Q là: 10.969.533.800 đồng.

Cáo trạng số 35/CT-VKSĐT-TA ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Công Q về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS. Truy tố các bị cáo Trần Thị Tuyết H1, Lê Văn Đ1, Hoàng Văn T5, Nguyễn Công K, Nguyễn Thị Lệ H, Lê Văn H3, Trần Thanh M, Vũ Ngọc N1 về tội: “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo Trương Thị Mỹ L, Lê Văn H2 về tội: “Đánh bạc”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đa Tềh, tỉnh Lâm Đồng đã xử;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công Q phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo Trần Thị Tuyết H1, Lê Văn Đ1, Hoàng Văn T5, Nguyễn Công K, Nguyễn Thị Lệ H, Lê Văn H3, Trần Thanh M, Vũ Ngọc N1, Trương Thị Mỹ L và Lê Văn H2 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Q số tiền 175.000.000 đồng (*một trăm bảy mươi lăm triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn H2 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2023 ngày bị cáo bị bắt tạm giam. Phạt bổ sung bị cáo 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*) để sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Thị Mỹ L 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) để sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lệ H 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*) để sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc N1 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/02/2023 ngày bị cáo bị bắt tạm giam. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) để sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công K 30 (*ba mươi*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nhận được quyết định thi hành án. Bị cáo không bị khấu trừ thu nhập. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*) để sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần

Thị Tuyết H1 24 (*hai mươi bốn*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nhận được quyết định thi hành án. Bị cáo không bị khấu trừ thu nhập. Phạt bổ sung 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*) để sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Lê Văn H3, Lê Văn Đ1, Hoàng Văn T5 và Trần Thanh M mỗi bị cáo phải nộp 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 27/9/2023 bị cáo Nguyễn Thị Lệ H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/10/2023 bị cáo Trương Thị Mỹ L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/10/2023 bị cáo Vũ Ngọc N1 và bị cáo Lê Văn H2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 17/10/2023 bị cáo Vũ Ngọc N1 có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định số 67/2023/QĐ-PT ngày 07/11/2023 đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Vũ Ngọc N1.

Ngày 08/12/2023 bị cáo Lê Văn H2 có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định số 76/2023/QĐ-PT ngày 18/12/2023 đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Văn H2.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H và bị cáo L giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L; chấp nhận kháng cáo của bị H, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, giữ nguyên hình phạt và cho bị cáo H được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong hạn luật định nên được xem xét. Nội dung kháng cáo của các bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Về nội dung: Từ ngày 30/5/2020 đến 18/04/2021, do hám lợi Nguyễn Công Q đã có hành vi tổ chức ghi bán số đề (*đánh bạc bằng hình thức cá cược qua kết quả xổ số kiến thiết mở thưởng trong ngày*) theo kết quả xổ số kiến thiết

miền B, miền T và miền N để thu lợi. Quá trình điều tra đã xác định Q có 13 lần đánh bạc với Trần Thị Tuyết H1, tổng số tiền đánh bạc 91.307.500đ, trong đó có 06 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000đ, H1 không thu lợi từ hành vi đánh bạc. 02 lần đánh bạc với Lê Văn Đ1, tổng số tiền đánh bạc 54.560.000đ, cả 2 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000đ, Đ1 không thu lợi từ hành vi đánh bạc. 01 lần đánh bạc với Hoàng Văn T5, số tiền đánh bạc: 7.173.000đ, T5 không thu lợi từ hành vi đánh bạc. 04 lần đánh bạc với Trương Thị Mỹ L, tổng số tiền đánh bạc 508.700.000 đồng, cả 4 lần số tiền đánh bạc trên 50.000.000đ, L thu lợi bất chính số tiền 33.710.000đ; 152 lần đánh bạc với Nguyễn Công K, tổng số tiền đánh bạc: 268.193.000đ, trong đó 5 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000đ, K không thu lợi từ hành vi đánh bạc. 47 lần đánh bạc với Nguyễn Thị Lệ H, tổng số tiền đánh bạc: 132.518.000 đồng trong đó 7 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000đ, H không thu lợi từ hành vi đánh bạc. 02 lần đánh bạc với Trần Thanh M, tổng số tiền đánh bạc: 32.200.000đ, cả 2 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000đ, M không thu lợi từ hành vi đánh bạc. 01 lần đánh bạc với Vũ Ngọc N1, số tiền đánh bạc 9.100.000đ, N1 không thu lợi từ hành vi đánh bạc. Đối với Lê Văn H3 có 10 lần chuyển giúp tin nhắn mua số đề của anh trai là Lê Văn H2 cho Nguyễn Công Q, trong đó có 03 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000đ, tổng số tiền đánh bạc 54.480.000đ, H3 không trực tiếp đánh bạc với Q, tuy biết rõ Hóa nhờ chuyển tin nhắn mua số đề nhưng đã giúp sức để Lê Văn H2 đánh bạc với Nguyễn Công Q, H3 không thu lợi từ hành vi đánh bạc.

Riêng Lê Văn H2, trong khoảng thời gian từ 30/5/2020 đến 11/3/2021, H2 đã sử dụng 06 số điện thoại đăng ký thông tin của Trần Đức V, Nguyễn Thị T6, Nguyễn Thị T7, Ngô Quang L2, Phan Hữu P1, Lê Văn H3 để đánh bạc với Nguyễn Công Q tổng cộng 240 lần, trong đó có 192 lần đánh bạc số tiền trên 5.000.000đ, trong đó 65 lần đánh bạc số tiền trên 50.000.000đ. Số tiền Q thực nhận của H2 3.430.671.800đ, số tiền Hóa trúng đề: 5.039.850.000đ. Riêng đối với lần đánh bạc với Q từ số điện thoại của Lê Văn H3, Nguyễn Thị T7 và Ngô Quang L2, H2 không thu lợi (tức bị lỗ số tiền 5.576.000đ). Như vậy, H2 thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc số tiền 1.609.178.200 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của Lê Văn H2 là 9.832.919.300đ.

Bị cáo Nguyễn Công Q có 469 lần tổ chức bán số đề cho Lê Văn H2, Trần Thị Tuyết H1, Lê Văn Đ1, Hoàng Văn T5, Nguyễn Công K, Nguyễn Thị Lệ H, Lê Văn H3, Trần Thanh M, Vũ Ngọc N1, Trương Thị Mỹ L trong đó nhiều lần số tiền đánh bạc trên 20.000.000đ, lần đánh bạc cao nhất với số tiền 457.800.000đ. Tổng số tiền trên phôi đề của những người mua số đề của Q là: 5.665.429.900đ. Số tiền Q nhận của người mua số đề sau khi trừ chiết khấu là 3.862.913.170đ. Tổng số tiền Q phải trả cho người trúng số đề là: 5.039.850.000đ. Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Công Q là: 10.969.533.800đ. Q không thu lợi từ hành vi tổ chức đánh bạc.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Công Q về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Trần Thị Tuyết H1, Lê Văn Đ1, Hoàng Văn T5, Nguyễn Công K, Nguyễn Thị Lệ H, Lê Văn H3, Trần Thanh M, Vũ Ngọc N1 bị xét xử về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; các bị cáo Trương Thị Mỹ L, Lê Văn H2 bị xử phạt về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Lệ H và Trương Thị Mỹ L:

Các bị cáo đánh bạc nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với kháng cáo của bị cáo L: Xét thấy, bị cáo L có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, tại cấp sơ thẩm bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính, đồng thời bị cáo xuất trình tài liệu kết luận siêu âm bản thân đang có thai nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 36 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, giữ nguyên hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp.

Đối với kháng cáo của bị cáo H: Ngày 18/4/2021 cơ quan điều tra mới phát hiện đường dây đánh bạc của Nguyễn Công Q, trong khi thời điểm bị cáo H đánh bạc là từ ngày 15/11/2020 đến 12/12/2020. Sau ngày 12/12/2020 đến nay bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, không vi phạm pháp luật gì. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp biên lai nộp tiền phạt bổ sung; có đơn xác nhận là lao động chính trong gia đình nên áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chuyển hình phạt cho bị cáo sang cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Trương Thị Mỹ L phải nộp số tiền thu lợi bất chính 33.710.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Được trừ số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã nộp và đang được tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Tẻh số 3949.0.1098084.00000 mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ, theo Ủy nhiệm chi ngày 25/8/2023 của Cơ quan Công an huyện Đ. Bị cáo L tiếp tục nộp số tiền thu lợi bất chính 23.710.000 đồng.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trương Thị Mỹ L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo H không phải chi án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Lệ H; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thị Mỹ L, sửa bản án sơ thẩm. Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Lệ H, Trương Thị Mỹ L phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Thị Mỹ L 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

1.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lệ H 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước. Bị cáo đã nộp đủ theo biên lai thu số 0002952 ngày 04/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đa Tềh.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Lệ H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, các bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Trương Thị Mỹ L phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Lệ H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Mạnh Hùng – Đặng Ngọc Bình

Trịnh Văn Hùng

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Đạ Tẻh (06);
- VKSND Đạ Tẻh (01);
- Cơ quan Cảnh sát điều tra CA Đạ Tẻh (01);
- Cơ quan THAHS CA Đạ Tẻh (01);
- Bị cáo (02);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trịnh Văn Hùng**